

QUÁ TRÌNH VẬN DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN SÁNG TẠO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐỘC LẬP DÂN TỘC GẮN LIỀN VỚI CHỦ NGHĨA XÃ HỘI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM THỜI KỲ ĐỔI MỚI

PGS, TS BÙI ĐÌNH PHONG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

♦ **Tóm tắt:** Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là một di sản vô giá. Đây là kim chỉ nam cho cách mạng Việt Nam không chỉ trong quá khứ, hiện tại, mà cả tương lai. Bài viết phân tích quá trình vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới.

♦ **Từ khóa:** Tư tưởng Hồ Chí Minh; Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản Việt Nam; Đổi mới.

Ngày nhận: 14-12-2024

Ngày thẩm định: 24-01-2025

Ngày duyệt đăng: 15-02-2025

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội

Trong di sản tư tưởng đồ sộ của Chủ tịch Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc (ĐLDT) gắn liền với CNXH là sợi chỉ đỏ xuyên suốt. Đây không chỉ là một chiến lược cách mạng, mà còn là một tầm nhìn triết lý sâu sắc về con đường phát triển của dân tộc Việt Nam.

Để hiểu rõ tư tưởng này, cần phải đặt nó trong bối cảnh lịch sử đặc biệt của Việt Nam và thế giới vào đầu thế kỷ XX. Việt Nam khi đó đang chìm trong đêm trường nô lệ dưới ách đô hộ của thực dân Pháp. Các phong trào yêu nước nổ ra liên tục nhưng đều thất bại, cho thấy sự bế tắc về đường lối. Hồ Chí Minh, với nhân quan

chính trị sắc bén, đã sớm nhận ra rằng, các con đường cứu nước theo kiểu cũ, dù là cải lương hay bạo động, đều không thể mang lại độc lập thực sự cho dân tộc. Người đã ra đi tìm đường cứu nước, trải qua nhiều quốc gia, nhiều nền văn hóa, và đặc biệt, Người đã tiếp cận với chủ nghĩa Mác - Lênin, một hệ tư tưởng cách mạng tiên bộ nhất của thời đại.

Chính chủ nghĩa Mác - Lênin đã soi sáng cho Hồ Chí Minh thấy bản chất của chủ nghĩa đế quốc và con đường giải phóng dân tộc một cách triệt để. Người nhận ra rằng, chủ nghĩa đế quốc không chỉ áp bức về chính trị mà còn bóc lột về kinh tế, nô dịch về văn hóa, tước đoạt mọi quyền tự do của con người. Do đó,

ĐLDT không thể chỉ là độc lập trên danh nghĩa, mà phải là độc lập thực chất, toàn diện, bao gồm cả độc lập về chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội.

Từ nhận thức đó, Hồ Chí Minh đi đến kết luận lịch sử rằng, con đường duy nhất để giành ĐLDT thực sự và đưa đất nước phát triển phồn vinh, hạnh phúc chính là con đường XHCN. Tại sao lại như vậy?

Thứ nhất, ĐLDT là tiền đề, là điều kiện tiên quyết để xây dựng CNXH.

Hồ Chí Minh luôn đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, song quan trọng hơn là, nếu “nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”¹; “Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no mặc đủ”². Đối với Người, ĐLDT không phải là mục tiêu cuối cùng, mà là phương tiện, điều kiện để đạt được mục tiêu cao hơn là xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, nơi con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, được hưởng cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc. Chính vì vậy, Hồ Chí Minh đã lãnh đạo nhân dân Việt Nam tiến hành cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945, lật đổ chế độ thực dân phong kiến, giành ĐLDT, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mở ra kỷ nguyên mới cho dân tộc.

Thứ hai, CNXH là con đường bảo đảm ĐLDT thực sự và bền vững.

Hồ Chí Minh nhận thấy rằng, trong bối cảnh thế giới hiện đại, các nước tư bản chủ nghĩa, dù có vẻ ngoài hào nhoáng, vẫn ẩn chứa những mâu thuẫn sâu sắc và bất công xã hội. Chủ nghĩa tư bản, dù có thể mang lại sự phát triển kinh tế nhất định, nhưng lại không thể giải quyết triệt để vấn đề bất bình đẳng, phân hóa giàu nghèo, và luôn tiềm ẩn nguy cơ xâm lược, áp bức các dân tộc khác. Ngược lại, CNXH, với bản chất ưu việt là giải phóng giai

cấp, giải phóng dân tộc, giải phóng con người, xóa bỏ áp bức bóc lột, xây dựng một xã hội công bằng, bình đẳng, bác ái, mới thực sự là con đường đảm bảo ĐLDT một cách bền vững. Người khẳng định: “chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ”³. Nhưng giành ĐLDT phải theo con đường cách mạng vô sản (cách mạng xã hội chủ nghĩa) thì mới thắng lợi triệt để và sau khi giành được ĐLDT rồi thì, “nhất định phải tiến lên chủ nghĩa xã hội”⁴.

Hồ Chí Minh tin tưởng rằng, chỉ có CNXH mới có thể xây dựng một nền kinh tế độc lập, tự chủ, không lệ thuộc vào nước ngoài. CNXH với chế độ công hữu về tư liệu sản xuất, kế hoạch hóa tập trung, phân phối theo lao động, sẽ giúp nhà nước có thể huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực của đất nước để phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân, củng cố quốc phòng, bảo vệ ĐLDT. Đồng thời, CNXH cũng tạo ra một xã hội đoàn kết, thống nhất, nơi mọi người dân đều bình đẳng, có trách nhiệm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thứ ba, con đường đi lên CNXH ở Việt Nam phải phù hợp với đặc điểm, điều kiện cụ thể của đất nước.

Hồ Chí Minh không hề giáo điều, rập khuôn máy móc các mô hình CNXH từ bên ngoài. Người luôn nhấn mạnh rằng, chủ nghĩa Mác - Lênin là “kim chỉ nam” chứ không phải là “khuôn vàng thước ngọc”. Người chủ trương xây dựng CNXH ở Việt Nam phải xuất phát từ thực tiễn Việt Nam, phù hợp với truyền thống văn hóa, lịch sử, điều kiện kinh tế, xã hội của đất nước. Người đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh Việt Nam, xây dựng một đường lối cách mạng độc đáo, sáng tạo, mang đậm bản sắc dân tộc.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, con đường đi lên CNXH ở Việt Nam là con đường quá độ lên CNXH bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, xây dựng một xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ,

công bằng, văn minh. Đây là một quá trình lâu dài, khó khăn, phức tạp, đòi hỏi sự nỗ lực, quyết tâm cao độ của toàn Đảng, toàn dân. Tuy nhiên, Hồ Chí Minh tin tưởng rằng, với sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam, với tinh thần đoàn kết, yêu nước, ý chí tự lực tự cường của dân tộc, Việt Nam nhất định sẽ xây dựng thành công CNXH, thực hiện trọn vẹn khát vọng ĐLDT gắn liền với CNXH mà Người đã dày công vun đắp.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về ĐLDT gắn liền với CNXH là một di sản vô giá, có ý nghĩa thời đại sâu sắc. Đây không chỉ là kim chỉ nam cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam trong quá khứ, hiện tại và tương lai, mà còn là một đóng góp quan trọng vào kho tàng lý luận cách mạng thế giới, đặc biệt là đối với các nước đang phát triển trong hành trình tìm kiếm con đường phát triển độc lập, tự cường và hạnh phúc.

2. Quá trình phát triển nhận thức và chỉ đạo thực hiện ĐLDT gắn liền với CNXH của Đảng Cộng sản Việt Nam

Mở đầu sự nghiệp đổi mới, Nghị quyết Đại hội VI của Đảng khẳng định: “*tiếp tục thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*”⁵. Tuy chưa bàn trực tiếp về mối quan hệ giữa ĐLDT và CNXH, nhưng Đảng ta đã nhấn mạnh sự gắn bó chặt chẽ giữa thắng lợi của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc được bảo đảm bằng sức mạnh tổng hợp của chế độ mới và sự gắn kết giữa hai nhiệm vụ đó: “Trong khi không ngừng chăm lo nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, Đảng và nhân dân ta *đặt lên nhiệm vụ hàng đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội, xây dựng chế độ làm chủ tập thể, nền kinh tế mới, nền văn hóa mới và con người mới xã hội chủ nghĩa*”⁶. Nghị quyết cũng khẳng định quyết tâm của Đảng là giương cao ngọn cờ chủ nghĩa Mác - Lênin, tiến bước theo con đường Chủ tịch Hồ Chí Minh vạch ra, động viên toàn

Đảng, toàn dân, toàn quân phấn đấu hết sức mình vì độc lập, tự do và CNXH.

Điểm nhấn trong nhận thức của Đảng ta ở Đại hội VII là rút ra bài học đầu tiên “*nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội*”⁷ - bài học xuyên suốt của cách mạng nước ta. Về mối quan hệ giữa hai mục tiêu, Đảng ta khẳng định, ĐLDT là điều kiện tiên quyết để thực hiện CNXH và CNXH là cơ sở bảo đảm vững chắc cho ĐLDT. Đây cũng là cách nhìn về mối quan hệ hữu cơ giữa hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc.

Để thực hiện được mục tiêu ĐLDT gắn liền với CNXH, Đảng nêu những phương hướng cơ bản chỉ đạo vừa mang tính nguyên tắc, không chệch hướng XHCN, vừa chứa đựng tinh thần đổi mới, đặc biệt quan điểm chỉ đạo về cuộc cách mạng quan hệ sản xuất. *Cương lĩnh năm 1991* viết: “phù hợp với sự phát triển của lực lượng sản xuất, thiết lập từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa từ thấp đến cao với sự đa dạng hình thức sở hữu. Phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng của nền kinh tế quốc dân. Thực hiện nhiều hình thức phân phối, lấy phân phối theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế là chủ yếu”⁸.

Sau 10 năm thực hiện đường lối đổi mới toàn diện và 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VII, Đại hội VIII của Đảng ta rút ra bài học quan trọng đầu tiên là: “giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong quá trình đổi mới; nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”⁹. Điểm mấu chốt của Đại hội VIII là khẳng định sự kiên định về nguyên tắc và chiến lược cách mạng, xác định đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu XHCN mà là quan niệm đúng đắn hơn về CNXH và

thực hiện mục tiêu ấy bằng những hình thức, bước đi và biện pháp thích hợp.

Bước sang thế kỷ XXI, Đại hội IX của Đảng tiếp tục khẳng định quá trình đổi mới phải kiên trì mục tiêu ĐLDT và CNXH trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; giữ vững ĐLDT, vững bước đi lên CNXH. Đảng khẳng định “mục tiêu chung là: *độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*”¹⁰.

Để thực hiện mục tiêu ĐLDT gắn liền với CNXH, quan điểm chỉ đạo của Đảng có những bước phát triển quan trọng trong nhận thức và tư duy lý luận với khái niệm mới phát triển *nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*¹¹. Một trong những khía cạnh trong mục đích của nền kinh tế thị trường là gắn với phát triển lực lượng sản hiện đại; là xây dựng quan hệ sản xuất mới phù hợp trên cả ba mặt sở hữu, quản lý và phân phối. Đây là tư duy, quan niệm của Đảng ta về sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất. Đó là mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ đi lên CNXH.

Qua 20 năm đổi mới (1986-2006), Đảng và Nhà nước ta đã tích lũy thêm nhiều kinh nghiệm, mà bài học lớn đầu tiên là “*trong quá trình đổi mới phải kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh*”¹². Tinh thần chỉ đạo cơ bản của Đại hội X là phải nhận thức đúng, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lấy đó làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động cách mạng. Đảng ta khẳng định những giá trị định hướng và chỉ đạo to lớn của Cương lĩnh năm 1991, đồng thời cũng thấy rõ thêm những vấn đề mới đặt ra cần được giải đáp.

Giá trị lớn cùng những vấn đề mới trong nhận thức về ĐLDT và CNXH in đậm dấu ấn trong *Cương lĩnh năm 2011*. Trước hết là nắm

vững ngọn cờ ĐLDT và CNXH, vì đây là ngọn cờ vinh quang mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trao lại cho thế hệ hôm nay và các thế hệ mai sau. Điều đó được hiểu là Đảng ta kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về ĐLDT và CNXH. Nhân mạnh “*Theo quy luật tiến hóa của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới chủ nghĩa xã hội*”¹³, Đảng ta khẳng định: “Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử”¹⁴.

So với *Cương lĩnh năm 1991*, chỉ đạo của Đảng thực hiện mục tiêu ĐLDT và CNXH nêu trong *Cương lĩnh năm 2011* có nhiều điểm mới như đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, gắn với phát triển kinh tế tri thức và bảo vệ tài nguyên môi trường; phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN; xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người; bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia; thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; xây dựng nền dân chủ XHCN, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất; xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Cùng với việc thực hiện các phương hướng cơ bản đó là phải nắm vững và giải quyết tốt các mối quan hệ lớn, như quan hệ giữa đổi mới, ổn định và phát triển; giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị; giữa kinh tế thị trường và định hướng XHCN; v.v..

Nhìn lại 30 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 2016), chúng ta có thể khẳng định đó là một quá trình cải biến sâu sắc, toàn diện, triệt để mang tầm vóc và ý nghĩa cách mạng; một giai đoạn lịch sử quan trọng trong sự nghiệp phát triển đất nước, sự nghiệp cách mạng của toàn

Đảng, toàn dân, toàn quân đem đến sự đổi mới của đất nước, xã hội và con người và những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, để lại cho Đảng ta bài học quý báu đầu tiên là “kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh”¹⁵.

Sau 35 năm đổi mới, với chặng đường một phần ba thế kỷ, Đảng ta tiến hành Đại hội XIII nhằm đánh giá toàn diện, khách quan nhiều mặt 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII và đề ra quan điểm chỉ đạo cho 5 năm tiếp theo. Với ý nghĩa là một dấu mốc, một bước chuyển hết sức quan trọng, làm tiền đề cho các nhiệm kỳ tiếp theo để thực hiện thắng lợi mục tiêu chiến lược một trăm năm thứ hai dưới sự lãnh đạo của Đảng và một thế kỷ thành lập chế độ Dân chủ Cộng hòa, trước mắt phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành một nước phát triển theo định hướng XHCN. Lần đầu tiên trong phương hướng và nhiệm vụ, Đảng ta nhấn mạnh trong khi tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân cần phải quán triệt các quan điểm chỉ đạo cơ bản cả về nhận thức và hành động. Đại hội XIII nhấn mạnh: “*Tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta là phải kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng; bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi để xây dựng, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*”¹⁶. Đảng ta coi “*Đây là vấn đề mang tính nguyên tắc, có ý nghĩa sống còn đối với chế độ ta, là nền tảng vững chắc của Đảng ta, không cho phép ai được ngả nghiêng, dao động*”¹⁷.

Tư tưởng chỉ đạo của Đảng được coi là một tổng kết, đúc kết có hàm lượng khoa học và

thực tiễn cao không chỉ của 5 năm tiến hành Đại hội XII mà có thể khẳng định của cả tiến trình 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới. Điều quan trọng có ý nghĩa quyết định nhất đó là “*Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là đường lối cơ bản, xuyên suốt của cách mạng Việt Nam, cũng là điểm cốt yếu trong di sản tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh*”¹⁸.

Trong công cuộc đổi mới, khi CNXH ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, hệ thống XHCN không còn, phong trào XHCN lâm vào khủng hoảng, thoái trào, gặp muôn vàn khó khăn, thử thách, Đảng ta vẫn kiên định và vận dụng sáng tạo thực hiện mục tiêu CNXH, quyết tâm xây dựng đất nước theo con đường XHCN, giương cao ngọn cờ ĐLDT và CNXH của Hồ Chí Minh. Điều này thể hiện trí tuệ, bản lĩnh, tầm nhìn và cách nhìn của Đảng ta, Đảng do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện. Trong mỗi kỳ Đại hội, Đảng có những bổ sung, phát triển nhận thức lý luận và chỉ đạo xây dựng CNXH trong thực hiện nhiệm vụ bao trùm là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN. Đại hội XIII có bước bổ sung, cụ thể hóa Đại hội XI, XII về ba đột phá chiến lược cho phù hợp với giai đoạn phát triển mới. Đó là hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển, trước hết là thể chế phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân lực lãnh đạo, quản lý và các lĩnh vực then chốt. Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại cả về kinh tế và xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh. Các mối quan hệ lớn phản ánh quy luật mang tính biện chứng, những vấn đề cốt lõi về đường lối đổi mới của Đảng cũng được bổ sung, hoàn thiện và phát triển phù hợp với vận động của thực tiễn và đòi hỏi của cuộc sống. So với *Cương lĩnh năm 2011*, Đại hội XIII bổ sung mối quan hệ giữa nhà nước, thị trường và xã hội; mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội.

Gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới và hơn 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH, Đảng ta kiên định và nắm vững ngọn cờ ĐLDT và CNXH của Chủ tịch Hồ Chí Minh; quán triệt sâu sắc chỉ dẫn của Người về “*đặc điểm to nhất của ta trong thời kỳ quá độ là từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không phải kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa*”¹⁹. Đảng ta thấm nhuần sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về “*cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa là một cuộc biến đổi khó khăn nhất và sâu sắc nhất. Chúng ta phải xây dựng một xã hội hoàn toàn mới xưa nay chưa từng có trong lịch sử dân tộc*”²⁰. Theo tinh thần Hồ Chí Minh, làm cách mạng XHCN, chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi là cả một cuộc chiến đấu không lờ. Cuộc biến đổi sâu sắc, phức tạp, khó khăn thể hiện trên tất cả các lĩnh vực, từ lực lượng sản xuất đến quan hệ sản xuất và cả những nếp sống, thói quen, ý nghĩ và thành kiến có gốc rễ sâu xa hàng ngàn năm. Chúng ta “*phải dần dần biến nước ta từ một nước nông nghiệp lạc hậu thành một nước công nghiệp...; biến một nước dốt nát, cực khổ thành một nước văn hóa cao và đời sống tươi vui, hạnh phúc*”²¹.

Quán triệt sâu sắc, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về ĐLDT gắn liền với CNXH là cội nguồn sâu xa để Đảng ta từng bước hoàn thiện và hiện thực hóa lý luận về đường lối đổi mới, về CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta. Theo Thủ tướng Phạm Văn Đồng, đó là một kiểu CNXH có “*đặc điểm Việt Nam, mang đậm dấu ấn của thiên tài và cốt cách dân tộc, trong mục tiêu và động lực, trong con đường, bước đi và cách làm*”²². Nhờ vậy, kiểu CNXH này sẽ “*kết thúc thắng lợi hành trình lịch sử của dân tộc mà Hồ Chí Minh đã vạch ra từ đầu thế kỷ, là sự thực hiện trọn vẹn Di chúc của Người, là đỉnh cao*

của sự nghiệp cách mạng ba cuộc giải phóng của Việt Nam”²³.

3. Kết quả thực hiện mục tiêu ĐLDT gắn liền với CNXH trong thời kỳ đổi mới

Đại hội XIII đánh giá, chúng ta đã thực hiện thắng lợi các mục tiêu, các nhiệm vụ trọng tâm, đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng, khá toàn diện, tạo nhiều dấu ấn nổi bật. Điểm mấu chốt, nền tảng là công tác xây dựng chính đốn Đảng và hệ thống chính trị đạt được nhiều kết quả tích cực, rõ rệt. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, quyết tâm cao, nỗ lực lớn lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, chính đốn Đảng toàn diện, tạo được sự đoàn kết, thống nhất cao trong Đảng, huy động được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân; chính trị - xã hội ổn định, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân kiên quyết, kiên trì đấu tranh giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng được duy trì ở mức khá cao; tiềm lực, quy mô và sức cạnh tranh của nền kinh tế được nâng lên. Quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và hiệu quả. Vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao. Tính ưu việt của chế độ XHCN ngày càng tỏ rõ đậm nét qua việc phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo; tăng chỉ số hạnh phúc; huy động các nguồn lực để xóa nhà tạm, nhà dột nát; phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ; bảo đảm cơ bản an sinh xã hội, quan tâm nâng cao phúc lợi xã hội cho người dân, thực hiện tốt hơn chính sách đối với người có công; hệ thống tổ chức y tế, quy mô khám, chữa bệnh, phòng chống dịch, chăm sóc sức khỏe nhân dân có bước phát triển²⁴.

Thành tựu của việc thực hiện mục tiêu ĐLDT và CNXH ở Việt Nam gần 40 năm qua,

theo tư tưởng Hồ Chí Minh, dưới sự lãnh đạo của Đảng thể hiện ở hai từ “ĐỔI MỚI. Tham khảo, học tập có chọn lọc kinh nghiệm của các nước trên thế giới, chúng ta không làm “cải cách” kiểu Trung Quốc, không “cải tổ” kiểu Liên Xô mà làm theo tư duy Việt Nam. ĐỔI MỚI mang đậm dấu ấn trí tuệ, bản lĩnh, dũng khí, bản sắc, cốt cách, diện mạo Việt Nam, là một *Made in Việt Nam*. Với một quá trình nỗ lực phấn đấu kiên trì, bền bỉ, quyết tâm, quyết liệt qua tám nhiệm kỳ Đại hội Đảng, với sức sáng tạo, quyết tâm phi thường của nhân dân và sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, trải qua biết bao biến cố thăng trầm của tình hình thế giới và những khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, địch họa gây nên, chúng ta vẫn đạt được những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện hơn so với những năm trước đổi mới. Đất nước có được một cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế chưa từng có. Đảng ta khẳng định thành quả của công cuộc đổi mới “tiếp tục khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của chúng ta là đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan, với thực tiễn Việt Nam và xu thế của thời đại; đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Cương lĩnh chính trị của Đảng là ngọn cờ tư tưởng, lý luận dẫn dắt dân tộc ta vững vàng tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; là nền tảng để Đảng ta hoàn thiện đường lối xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới”²⁵.

Quá trình vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về ĐLDT gắn liền với CNXH của Đảng ta trong công cuộc đổi mới, với những thành tựu to lớn, đã tạo niềm tự hào và tin tưởng sâu sắc vào trí tuệ, bản lĩnh, ý chí, quyết tâm, đồng tâm, tin tâm của toàn Đảng, toàn dân tộc ta trong thời kỳ mới, với khát

vọng vươn lên phát triển mạnh mẽ, kiên định mục tiêu ĐLDT và CNXH, đường lối đổi mới vì một nước Việt Nam giàu mạnh, hùng cường, phồn vinh, hạnh phúc, sải bước cùng thời đại, sánh vai với các cường quốc năm châu, thực hiện thành công tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu và ước vọng của toàn dân tộc□

^{1, 2} Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 4, tr.64; 175.

^{3, 4, 19} Hồ Chí Minh: *Sđd*, tập 12, tr.563; 411; 411.

^{5, 6} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb. Sự thật, H., 1987, tr.37-38; 40.

^{7, 8} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb. Sự thật, H., 1991, tr.4; 9-10.

⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. CTQG, H., 1996, tr.70.

¹⁰ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. CTQG, H., 2001, tr.85-86.

¹¹ Nền kinh tế thị trường XHCN là sự đúc kết chính sách phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng XHCN.

¹² Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. CTQG, H., 2006, tr.70.

^{13, 14} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. CTQG, H., 2001, tr.69; 70.

¹⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, H., 2016, tr.69.

^{16, 17, 25} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. CTQGST, H., 2021, tập 1, tr.33; 33; 26.

¹⁸ Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. CTQGST, H., 2022, tr.22.

^{20, 21} Hồ Chí Minh: *Sđd*, tập 11, tr.91-92; 92.

^{22, 23} Phạm Văn Đồng: *Hồ Chí Minh tinh hoa và khí phách của dân tộc*, Nxb. CTQG, H., 2012, tr.219; 220.

²⁴ Một vài con số nổi bật: Tăng trưởng GDP năm 2024 đạt 7,09%; Đường dài cao tốc trên 2000 km; Huy động 6000 tỷ đồng xóa nhà tạm, nhà dột nát; Tỷ lệ hộ nghèo giảm 1%, còn 1,93%; Chỉ số hạnh phúc tăng 11 bậc, xếp thứ 54/143 thế giới; Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu của Việt Nam xếp hạng 44/132, tăng 4 bậc so năm 2022...